TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2018
V/v: " Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Ông Trương Hoàng Tân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Quốc Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 888/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc: " Ly hôn, tranh chấp nuôi con ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Tổ dân phố BP, phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.
-***Bị đơn***: Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Số 135/9, tổ 6, ấp A, xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H và anh C có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 7 tháng 12 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, chung sống không H phúc do bất đồng quan điểm sống, anh C không quan tâm gì đến vợ, con. Chị và anh C đã tự

sống ly thân với nhau từ năm 2015 đến năm 2017 chị nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, sau khi đến Tòa án làm việc, chị cũng muốn tạo cơ hội để anh C thay đổi, muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung nên chị rút đơn khởi kiện nhưng thực tế sau khi rút đơn vợ chồng không về sống chung mà mỗi người sống một nơi, không bàn bạc đoàn tụ được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kỳ A, sinh ngày 15/8/2015, hiện cháu đang sống với chị. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu A, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Hiện chị làm công nhân thu nhập hàng tháng từ 5 đến 6 triệu đồng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 04/01/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Thanh C trình bày:

Thời gian chung sống và đăng ký kết hôn theo như chị H khai là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh đi làm hai ca nên thường xuyên về muộn, chị H hiểu nhầm nên chị H tự ý bế con về nhà ngoại sống, anh có ra ngoài ngoại để đưa mẹ con chị H về nhưng chị H không về, sau đó chị H đưa con về sống với anh được một thời gian rồi lại bỏ đi. Vào năm 2017, chị H nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, sau đó rút đơn, nhưng chị H không về sống với anh mà về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Tại phiên tòa chị H xin ly hôn, kiên quyết không đoàn tụ nên anh cũng tôn trọng ý kiến chị H, đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung như chị H khai là đúng, nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Hiện nay anh đi làm công nhân, thu nhập hàng tháng từ 6 đến 7 triệu đồng. Nếu anh được nuôi con, anh sẽ xin làm ca ngày để có điều kiện chăm sóc cho con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm,Thẩm phán và hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về đường lối giải quyết vụ án: Tại phiên tòa anh C đồng ý ly hôn với chị H, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Kỳ A, sinh ngày 15/8/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H nuôi con không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên không xét.

Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về công bố chứng cứ : Tất cả các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án thông báo, công bố tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn, bị đơn đã được tiếp cận các chứng cứ có trong hồ sơ và không ai có ý kiến thắc mắc gì.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 39/2014 ngày 28/4/2014) nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị H xin ly hôn, kiên quyết không về đoàn tụ với anh C. Tại phiên tòa anh C cũng đồng ý ly hôn vì không thể bàn bạc đoàn tụ với chị H được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kỳ A, sinh ngày 15/8/2015. Chị H và anh C tranh chấp nuôi con.

Xét thấy, thời gian qua chị H nuôi dạy con tốt, cháu A hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị H có đủ điều kiện để nuôi con, có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con nên giao cháu A cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tài sản chung : Các đương sự khai không có nên không xét.

[5] Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kỳ A, sinh ngày 15/8/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Nguyễn Thanh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

3. Tài sản chung, nợ chung : Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 005210 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
-VKSND H. Long Thành.
-THA H. Long Thành.
-Các đương sự.
-UBND xã Phước Bình, H. Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên